B GD-ĐT v a có quy t đ nh v vi c giao nhi m v cho các cơ s giáo d c đ i h c ch trì t ch c c m thi trung h c ph thông qu c gia nĂm 2015.

K thi THPT qu c gia 2015: D ki n l phí 35.000 đ ng/môn Đ thi THPT qu c gia d hay khó?

Theo đó, các c m thi đ c b trí nh sau:

Các c m thi đ t t i Thành ph Hà N i

Khu v c Hà N i có 08 c m thi do các tr ng đ i h c (ĐH) ch trì nh sau:

C m thi s 1: Tr ng ĐH Bách khoa Hà N i;

C m thi s 2: Tr ng ĐH Kinh t qu c dân;

C m thi s 3: Tr ng ĐH Th y l i;

C m thi s 4: H c vi n K thu t quân s ;

C m thi s 5: Tr ng ĐH Công nghi p Hà N i;

C m thi s 6: Tr ng ĐH S ph m Hà N i;

C m thi s 7: Tr ng ĐH Lâm nghi p;

C m thi s 8: H c vi n Nông nghi p Vi t Nam.

Các c m thi này dành cho thí sinh c a Thành ph Hà N i và 05 t nh: Nam Đ nh, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Hòa Bình và B c Ninh.

Các c m thi ở t t i Thành ph H Chí Minh

Khu v c Thành ph H Chí Minh có 08 c m thi do các tr ng ĐH ch trì nh sau:

C m thi s 9: ĐH Qu c gia TP. H Chí Minh;

C m thi s 10: Tr ng ĐH Công nghi p TP. H Chí Minh;

C m thi s 11: Tr ng ĐH S ph m k thu t TP. H Chí Minh;

C m thi s 12: Tr ng ĐH S ph m TP. H Chí Minh;

C m thi s 13: Tr ng ĐH Sài Gòn;

C m thi s 14: Tr ng ĐH Tôn Đ c Th ng;

C m thi s 15: Tr ng ĐH Y D c TP. H Chí Minh;

C m thi s 16: Tr ng ĐH Công nghi p Th c ph m TP. H Chí Minh.

Các c m thi này dành cho thí sinh c a Thành ph H Chí Minh và 06 t nh: Đ ng Nai, Bình Ph c, Bà R a-Vũng Tàu, Bình D ng, Bình Thu n và Tây Ninh.

Các c m thi ở t t i Thành ph H i Phòng

Khu v c H i Phòng có 02 c m thi do các tr ng đ i h c (ĐH) ch trì nh sau:

C m thi s 17: Tr ng ĐH Hàng h i Vi t Nam;

C m thi s 18: Tr ng ĐH H i Phòng (ph i h p v i Tr ng Đ i h c Giao thông v n t i).

Các c m thi này dành cho thí sinh c a Thành ph H i Phòng, t nh Qu ng Ninh và t nh H i D ng.

Các c m thi ở t t i các t nh, thành ph tr c thu c trung ƺ ng khác

C m thi s 19: đ t t i t nh S n La, do Tr ng ĐH Tây B c ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Ngo i th ng Hà N i), dành cho thí sinh c a 02 t nh: Đi n Biên và S n La

C m thi s 20: đ t t i t nh Thái Nguyên, do ĐH Thái Nguyên ch trì, dành cho thí sinh c a 05 t nh: Cao B ng, L ng S n, B c Giang, B c K n và Thái Nguyên.

C m thi s 21: đ t t i t nh Tuyên Quang, do Tr ng ĐH Tân Trào ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH S ph m Hà N i 2), dành cho thí sinh c a 02 t nh: Hà Giang và Tuyên Quang.

C m thi s 22: đ t t i t nh Phú Th , do Tr ng ĐH Hùng V ng ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH M - Đ a ch t), dành cho thí sinh c a 04 t nh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Th và Lai Châu.

C m thi s 23: đ t t i t nh Thái Bình, do Tr ng ĐH Y Thái Bình ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Thái Bình và H ng Yên.

C m thi s 24: đ t t i t nh Thanh Hóa, do Tr ng ĐH H ng Đ c ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Y Hà N i), dành cho thí sinh c a 02 t nh: Thanh Hóa và Ninh Bình.

C m thi s 25: đ t t i t nh Ngh An, do Tr ng ĐH Vinh ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Ngh An và Hà Tĩnh.

C m thi s 26: đ t t i t nh Th a Thiên-Hu , do ĐH Hu ch trì, dành cho thí sinh c a 03 t nh: Qu ng Bình, Qu ng Tr và Th a Thiên-Hu .

C m thi s 27: đ t t i Thành ph Đà N ng, do ĐH Đà N ng ch trì, dành cho thí sinh c a thành ph Đà N ng và t nh Qu ng Nam.

C m thi s 28: đ t t i t nh Bình Đ nh, do Tr ng ĐH Quy Nh n ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Bình Đ nh và Qu ng Ngãi.

C m thi s 29: đ t t i t nh Gia Lai, do C s Tr ng ĐH Nông lâm TP. H Chí Minh t i t nh Gia Lai ch trì, dành cho thí sinh c a các t nh: Gia Lai và Kon Tum.

C m thi s 30: đ t t i t nh Đ k L k, do Tr ng ĐH Tây Nguyên ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Đ k L k và Đ k Nông.

C m thi s 31: đ t t i t nh Lâm Đ ng, do Tr ng ĐH Đà L t ch trì, dành cho thí sinh c a các t nh: Lâm Đ ng và Ninh Thu n.

C m thi s 32: đ t t i t nh Khánh Hòa, do Tr ng ĐH Nha Trang ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Khánh Hòa và Phú Yên.

C m thi s 33: đ t t i Thành ph C n Th do Tr ng ĐH C n Th ch trì, dành cho thí sinh c a Thành ph C n Th , t nh Sóc Trăng và t nh H u Giang.

C m thi s 34: đ t t i t nh Đ ng Tháp, do Tr ng ĐH Đ ng Tháp ch trì, dành cho thí sinh c a 02 t nh: Đ ng Tháp và Long An

C m thi s 35: đ t t i t nh Trà Vinh, do Tr ng ĐH Trà Vinh ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Ngân hàng TP. H Chí Minh), dành cho thí sinh c a 02 t nh: Trà Vinh và Vĩnh Long.

C m thi s 36: đ t t i t nh Ti n Giang, do Tr ng ĐH Ti n Giang ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Tài nguyên và Môi tr ng TP. H Chí Minh), dành cho thí sinh c a 02 t nh: Ti n Giang và B n Tre.

C m thi s 37: đ t t i t nh An Giang, do Tr ng ĐH An Giang ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Lu t TP. H Chí Minh), dành cho thí sinh c a 02 t nh: An Giang và Kiên Giang.

C m thi s 38: đ t t i t nh B c Liêu, do Tr ng ĐH B c Liêu ch trì (ph i h p v i Tr ng ĐH Y D c C n Th), dành cho thí sinh c a 02 t nh: B c Liêu và Cà Mau.

Ngân Anh